

Số: 555 /QĐ-LĐLĐ

Tây Ninh, ngày 19 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ – TLĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

Căn cứ Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Ban Chính sách – Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Hướng dẫn số 29/HD-LĐLĐ ngày 29/9/2011 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn.

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên Công đoàn và các cấp Công đoàn, các Ban trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN;
- Ban CSKT-XH và TĐKT TLĐLĐVN;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, thành phố;
- CĐ ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh và ngành Trung ương;
- Các Ban trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Website LĐLĐ tỉnh, TTCTCĐ;
- Lưu: VT, CS-PL. 

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



★ Nguyễn Xuân Hồng



QUY CHẾ

KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 555/QĐ-LĐLĐ ngày 19 tháng 1 năm 2015 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Công đoàn; thẩm quyền quyết định, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; Quỹ Thi đua, khen thưởng và quản lý Quỹ Thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, đoàn viên Công đoàn; cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động đang công tác trên địa bàn tỉnh; tập thể, cá nhân có công lao, đóng góp xây dựng tổ chức Công đoàn.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được khen thưởng với mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

2. Khi xét công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó phụ trách, lãnh đạo.

3. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung.

4. Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì ưu tiên lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

5. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

6. Đối với cá nhân trong một năm chỉ được đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

7. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

Điều 4. Đăng ký thi đua

Hàng năm, các cấp công đoàn tổ chức cho tập thể, cá nhân đăng ký thi đua và gửi bản đăng ký thi đua về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 15/3 hàng năm, riêng ngành Giáo dục gửi đăng ký trước ngày 15/10 hàng năm. Tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua thì không được xét tặng danh hiệu và hình thức thi đua.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn

1.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”.

1.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”;

b) “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”;

c) “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”; “Ngh nghiệp đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc” (gọi chung là “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”);

d) “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Nghiệp đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc”, “Ngh nghiệp đoàn bộ phận xuất sắc” (gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”).

2. Danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

a) “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

b) “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”

c) “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

d) “Lao động tiên tiến”

2.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

a) “Cờ thi đua của Chính phủ”

b) “Tập thể lao động xuất sắc”

c) “Tập thể lao động tiên tiến”

Điều 6. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:

- Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn;
- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;

- Giấy khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương; Công đoàn cơ sở;
- “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn;
- Giải thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương, Công đoàn cơ sở tại các hội thi, hội thao, hội diễn...

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

- 2.1. Huân chương;
- 2.2. Huy chương;
- 2.3. Bằng khen;
- 2.4. Giấy khen.

Chương III **KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**

Mục 1 **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 7. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn được giao (đúng kế hoạch, đạt chất lượng, được lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị ghi nhận);
3. Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị;
4. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 8. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động;
3. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn đơn vị dẫn đầu hoặc xuất sắc trong số các tập thể được đánh giá xếp loại Công đoàn cơ sở vững mạnh;
2. Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính Công đoàn đúng quy định của Nhà nước và của Công đoàn;
3. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cơ sở có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”; số Công đoàn cơ sở được đề nghị tặng “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” không quá 15% tổng số Công đoàn cơ sở được tặng “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”.

2. “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, được bình chọn suy tôn dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức.

Tổng số Cờ thi đua Tổng Liên đoàn xét tặng cho Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 20% tổng số Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tặng “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”.

3. “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Liên đoàn Lao động tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

3.1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn suy tôn dẫn đầu hoặc xuất sắc trong các cụm, khối thi đua do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức.

3.2. Thực hiện thu kinh phí Công đoàn và nộp ngân sách Công đoàn đầy đủ theo quy định của Tổng Liên đoàn;

3.3. Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân điển hình tiên tiến, có cá nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn;

Điều 11. “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”

1. Hàng năm Tổng Liên đoàn xét khen thưởng Cờ thi đua các chuyên đề sau:

- “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.
- “Văn hóa, Thể thao”.
- “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

2. Đối tượng được xét tặng “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Tiêu chuẩn xét khen thưởng “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành.

4. Số lượng “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” xét tặng hàng năm: Mỗi Liên đoàn Lao động tỉnh được đề nghị xét tặng không quá 01 Cờ cho một chuyên đề. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh có từ 1.800 Công đoàn cơ sở trở lên được đề nghị xét tặng không quá 02 Cờ, nhưng tổng số Cờ trong một năm không quá 50 Cờ cho một chuyên đề.

Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”

1. “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng hàng năm cho Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Công đoàn, được Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh đánh giá xếp loại dẫn đầu Khối thi đua.

1.1. Đối với Công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn sau:

Những tập thể được suy tôn dẫn đầu hoặc xuất sắc Khối thi đua Công đoàn cơ sở, đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc; là mô hình tiêu biểu cho phong trào thi đua của Công đoàn cấp trên cơ sở.

1.2. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và các Ban trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh đạt tiêu chuẩn sau:

Những tập thể được suy tôn dẫn đầu hoặc xuất sắc Khối thi đua Công đoàn cấp trên cơ sở; được đánh giá, xếp loại tốt hoặc xuất sắc và đạt tổng số điểm từ 91 điểm trở lên, là mô hình tiêu biểu cho phong trào thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Số lượng “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”:

2.1. Đối với Công đoàn cơ sở:

- Công đoàn cơ sở Giáo dục trực thuộc các huyện, thành phố; Công đoàn ngành Giáo dục: 01 Cờ.

- Công đoàn cơ sở hành chính sự nghiệp (toàn tỉnh): 01 Cờ.

- Công đoàn cơ sở các loại hình doanh nghiệp (toàn tỉnh): 01 Cờ.

2.2. Đối với Công đoàn cấp trên cơ sở:

- Các Công đoàn ngành và tương đương: 01 Cờ.

- Các Ban Liên đoàn Lao động tỉnh: 01 Cờ.

- Đối với Khối thi đua Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 01 Cờ thi đua (hạng Nhất) và 02 bằng khen (hạng Nhì, hạng Ba).

Điều 13. “Cờ thi đua chuyên đề Liên đoàn Lao động tỉnh”

1. Hàng năm Liên đoàn Lao động tỉnh xét khen thưởng Cờ thi đua các chuyên đề sau:

- “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.

- “Văn hóa, Thể thao”.

- “Giải việc nước, đảm việc nhà”.

2. Đối tượng được xét tặng “Cờ thi đua chuyên đề Liên đoàn Lao động tỉnh” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Tiêu chuẩn xét khen thưởng “Cờ thi đua chuyên đề Liên đoàn Lao động tỉnh” do các Ban chuyên đề xây dựng trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành.

4. Số lượng “Cờ thi đua chuyên đề Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng hàng năm cho Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 02 Cờ cho một chuyên đề.

Mục 2

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 14. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Thực hiện theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành về đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.

Điều 15. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1. *Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:*

- 02 năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Năm trước thời điểm đề nghị Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. *Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho công nhân, lao động đạt tiêu chuẩn sau:*

- 02 năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã được tặng Giấy khen của Công đoàn hoặc được tặng 01 Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

3. *Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho tập thể từ Công đoàn cơ sở trở lên đạt tiêu chuẩn sau:*

- Chấp hành tốt Điều lệ, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

- 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đoàn viên.

- Năm trước thời điểm đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh và năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn xếp loại vững mạnh.

4. Số lượng Bằng khen Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm.

- Số lượng Bằng khen Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm cho tập thể (gồm Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở) không quá 1% tổng số Công đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh;

- Số lượng Bằng khen Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân không quá 0,02% tổng số đoàn viên công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 16. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen hàng năm gồm:

- “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”,
- “Văn hóa, Thể thao”,
- “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

2. Đối tượng được xét tặng bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Tiêu chuẩn xét tặng bằng khen chuyên đề do các Ban theo dõi chuyên đề thuộc Tổng Liên đoàn xây dựng trình Đoàn Chủ tịch ban hành.

4. Số lượng bằng khen chuyên đề xét tặng hàng năm.

Tổng Liên đoàn xét bằng khen cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong số các tập thể, cá nhân được Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị, nhưng tổng số bằng khen trong một năm không quá 300 bằng khen cho một chuyên đề. Số lượng tập thể, cá nhân Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng bằng khen như sau:

Mỗi Liên đoàn Lao động tỉnh được đề nghị xét tặng không quá 04 bằng khen; riêng đối với Liên đoàn Lao động tỉnh có từ 100.000 đoàn viên trở lên được đề nghị xét tặng không quá 06 bằng khen, nhưng tổng số bằng khen trong một năm không quá 300 bằng khen cho một chuyên đề.

Điều 17. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1.1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

1.2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

1.3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (Trưởng, phó cấp cơ sở trở lên) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

2. Có đề tài khoa học hoặc sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương hoặc cấp Nhà nước nghiệm thu đánh giá xuất sắc và đề tài khoa học, sáng kiến đó được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi ứng dụng đề tài khoa học, sáng kiến đó xác nhận.

Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

3. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó.

Điều 18. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn.

1.1. Đối tượng để xét tặng.

a) Công nhân đang trực tiếp lao động, sản xuất; kỹ sư, kỹ thuật viên trực tiếp sản xuất hoặc điều hành sản xuất trong các doanh nghiệp, đơn vị thuộc các thành phần kinh tế có tổ chức Công đoàn (bao gồm: Tổ trưởng, Đội trưởng sản xuất, Trưởng xưởng).

b) Là đoàn viên Công đoàn, có thời gian làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị từ 05 năm trở lên.

1.2. Tiêu chuẩn để xét tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.

a) Có Bằng Lao động sáng tạo, hoặc sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học áp dụng trong sản xuất, kinh doanh, công tác mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các hội thi tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ cấp tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, cấp quốc gia và quốc tế.

b) Có nhiều đóng góp trong việc đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Đã được tặng các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng các cấp.

Tổng Liên đoàn quy định tiêu chuẩn cụ thể phù hợp khi xây dựng kế hoạch trao giải “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.

Điều 19. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương tốt trong cán bộ, công nhân, viên chức, lao động của ngành, địa phương, đơn vị.

- Năm đề nghị khen thưởng (trong 5 năm gần kề hoặc 2 năm đã được tặng 2 Giấy khen của Công đoàn cơ sở hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở).

2. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh để tặng cho cá nhân đối với người có nhiều công lao đóng góp, hỗ trợ cho hoạt động Công đoàn, đối tượng là Trưởng, Phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; lãnh đạo Đảng, chính quyền của các huyện, thành phố và tương đương, các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng, lãnh đạo Đảng các cơ quan, đơn vị; lãnh đạo các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh... Thời gian xét khen thưởng theo nhiệm kỳ Đại hội Công đoàn của cấp đề nghị khen thưởng.

Ngoài ra, bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh tặng cho:

- Các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp, hỗ trợ, làm công tác xã hội từ thiện trên địa bàn tỉnh cho tổ chức Công đoàn số tiền từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) trở lên.

- Cán bộ Công đoàn chuyên trách nghỉ hưu (kèm theo 01 khánh vàng).

3. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do Công đoàn cơ sở hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức;

- Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen và năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn xếp loại vững mạnh trở lên.

4. Số lượng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng hàng năm

Số lượng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho tập thể không quá 5% tổng số Công đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương.

Số lượng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho cá nhân không quá 0,8% tổng số đoàn viên Công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương; Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 20. Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen hàng năm gồm:

- “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”,
- “Văn hóa, Thể thao”,
- “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

2. Đối tượng được xét tặng bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Tiêu chuẩn xét tặng bằng khen chuyên đề do các Ban chuyên đề xây dựng trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành.

4. Số lượng bằng khen chuyên đề xét tặng hàng năm không quá 20 bằng khen (tập thể, cá nhân) cho một chuyên đề.

Điều 21. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Là điển hình tiêu biểu của cơ quan, đơn vị, Công đoàn ngành và tương đương; Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn cơ sở.

2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

- Là tập thể tiêu biểu của cơ quan, đơn vị, Công đoàn ngành và tương đương; Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn cơ sở.

Chương IV

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 22. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn

1. Cá nhân:

Cán bộ, công chức, viên chức, lao động làm việc trong cơ quan Công đoàn bao gồm: Cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương.

2. Tập thể:

Các cơ quan Công đoàn bao gồm: các Ban trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương.

Điều 23. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

3. Thời điểm xét phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” lần thứ hai.

Điều 24. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn ở bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Hội đồng xét duyệt đề tài, sáng kiến kinh nghiệm của Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

Điều 25. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Là “Lao động tiên tiến”;
- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng xét duyệt đề tài, sáng kiến cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng xét duyệt đề tài, sáng kiến cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị.

Điều 26. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 (một) năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 (một) năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 27. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Tổng Liên đoàn xét trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” cho tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

1. Lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu cụm, khối thi đua do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức. Số lượng tập thể được đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể được tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn;

2. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 28. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

- Các Ban thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.
- Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 29. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH

Điều 30. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh là Cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh phụ trách Ban Chính sách – Pháp luật làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng

và đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Thành viên Hội đồng gồm: đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, đồng chí Trưởng các ban Liên đoàn Lao động tỉnh, đồng chí Phó các Ban mà Trưởng ban là Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh kiêm và đồng chí chuyên viên Ban Chính sách – Pháp luật theo dõi công tác thi đua khen thưởng làm Thư ký Hội đồng;

- Giao Ban Chính sách – Pháp luật theo dõi công tác thi đua, khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh, làm Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ của tỉnh;

- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của tỉnh theo từng năm và từng giai đoạn;

- Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ của tỉnh;

- Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền được quy định.

Chương VI **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH** **THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Mục 1 **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

Điều 31. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”.
2. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh.
3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân ở Cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương.
4. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các Ban trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương theo ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 32. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương quyết định khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc” và Giấy khen.

Điều 33. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc” và Giấy khen.

Điều 34. Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét quyết định.

Mục 2

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VÀ NHÀ NƯỚC

Điều 35. Đối tượng, tuyến trình khen thưởng Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Công đoàn

Liên đoàn Lao động tỉnh trình Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các Ban trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh và cán bộ Công đoàn chuyên trách tại Cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh.

Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; các Công đoàn ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giáo dục, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn các Khu công nghiệp và cán bộ Công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

Điều 36. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng

Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng lập riêng theo từng loại hình khen thưởng (không trình chung) như: khen thưởng thành tích thi đua thường xuyên (Cờ thi đua và Bằng khen toàn diện...);

Khen thưởng thành tích thi đua chuyên đề (Cờ thi đua và Bằng khen chuyên đề);

Khen thưởng danh hiệu thi đua Nhà nước (tập thể lao động xuất sắc, tập thể lao động tiên tiến, lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn...);

Khi đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng và đề nghị Tổng Liên đoàn, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng bằng văn bản, đồng thời gửi các file điện tử của hồ sơ trình (tờ trình, biên bản, báo cáo thành tích, tóm tắt thành tích, danh sách đề nghị khen thưởng...) về Ban Chính sách – Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh theo địa chỉ: bancspltn@yahoo.com

1. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Cờ thi đua và Bằng khen gồm:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương; Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);
- Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen;
- Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua;
- Biên bản họp và kết quả bình xét của Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương;

- Biên bản họp và kết quả bình xét của khối thi đua các Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

- Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế.

- Biên bản họp và kết quả bình xét của Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương.

3. Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp xây dựng của tổ chức Công đoàn*” do Ban Tổ chức Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn thực hiện.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Cờ, Bằng khen chuyên đề do các Ban nghiệp vụ của Liên đoàn Lao động tỉnh theo dõi chuyên đề hướng dẫn thực hiện.

Điều 37. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh xét trình khen thưởng cấp nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng lập riêng;

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh 03 bộ và mỗi bộ gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

- Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (*theo mẫu Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ*);

- Biên bản và kết quả bình xét của Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh 04 bộ và mỗi bộ gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

- Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (*theo mẫu Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ*);

- Biên bản cuộc họp và kết quả bình xét của Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và tương đương.

Mục 3

THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 38. Thời hạn trình Liên đoàn Lao động tỉnh xét khen thưởng

1. Để kịp thời khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tại Hội nghị tổng kết hoạt động Công đoàn hàng năm, các cấp công đoàn gửi hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng và công nhận các danh hiệu thi đua về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách – Pháp luật) **chậm nhất ngày 10/12 hàng năm**.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo năm học gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh **trước ngày 25/6 hàng năm**.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh **trước ngày 30/6 hàng năm**.

4. Đối với các Ban Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Cờ, bằng khen cho các tập thể, cá nhân tại các Hội nghị sơ, tổng kết theo chuyên đề, tập hợp hồ sơ khen thưởng, tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và gửi về Ban Chính sách – Pháp luật trước 10 ngày diễn ra hội nghị sơ, tổng kết.

Điều 39. Thời hạn trình Liên đoàn Lao động tỉnh xét đề nghị Tổng Liên đoàn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng

1. Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh **chậm nhất ngày 10/12 hàng năm**.

2. Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng “Cờ Thi đua Chính phủ” gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh **chậm nhất ngày 10/12 hàng năm**.

3. Hồ sơ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo năm học gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh **chậm nhất ngày 25/6 hàng năm**.

Chương VII

QUỸ THI KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 40. Nguồn hình thành Quỹ Khen thưởng gồm

- Trích từ ngân sách của Công đoàn theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 41. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.

- Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

- Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể trong bảng phụ lục kèm theo.

2. Chi tiền thưởng.

Tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn do cấp đề nghị khen thưởng chi.

Tổng Liên đoàn chi tiền thưởng kèm theo Bằng Lao động sáng tạo, Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh và tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại Hội nghị tổng kết do Tổng Liên đoàn tổ chức.

Liên đoàn Lao động tỉnh chi tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức thi đua do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh xét và đề nghị khen thưởng.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

- Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 42. Ban Chính sách – Pháp luật tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức hoạt động Cụm, khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh; quy định mẫu và kích thước Cờ, Bằng khen, Giấy khen của Công đoàn; các biểu mẫu hồ sơ đề nghị khen thưởng để hướng dẫn các cấp công đoàn thực hiện.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng

Cá nhân, tập thể kê khai thành tích không đúng mà được khen thưởng sẽ bị thu hồi, hủy bỏ quyết định hình thức khen thưởng.

Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó quyết định thu hồi, hủy bỏ hình thức khen thưởng.

Điều 44. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 29/HD-LĐLĐ ngày 29/9/2011 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn.

2. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cấp công đoàn phản ánh kịp thời về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách – Pháp luật) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN;
- Ban CSKT-XH và TĐKT TLĐLĐVN;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, thành phố;
- CĐ ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh và ngành Trung ương;
- Các Ban trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Website LĐLĐ tỉnh, TTCTCĐ;
- Lưu: VT, CS-PL. *ema*

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Hồng



PHỤ LỤC HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(kèm theo Quyết định số: 555/QĐ-LĐLĐ ngày 19/11/2015
của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Tây Ninh)

Danh hiệu thi đua		Hệ số mức tiền thưởng
Chiến sĩ thi đua toàn quốc		4,5
Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn		3,0
Chiến sĩ thi đua cơ sở		1,0
Tập thể lao động xuất sắc		1,5
Tập thể Lao động tiên tiến		0,8
Lao động tiên tiến		0,3
Cờ thi đua của Chính phủ		24,5
Cờ thi đua Tổng Liên đoàn	+ Toàn diện	15,5
	+ Chuyên đề	10,0
Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh; CĐ ngành TW:	+ Cờ toàn diện	9,0
	+ Cờ chuyên đề	6,0
Huân chương Sao vàng:	- Cá nhân	46,0
	- Tập thể	92,0
Huân chương Hồ Chí Minh:	- Cá nhân	30,5
	- Tập thể	61,0
Huân chương Độc lập hạng Nhất:	- Cá nhân	15,0
	- Tập thể	30,0
Huân chương Độc lập hạng Nhì:	- Cá nhân	12,5
	- Tập thể	25,0
Huân chương Độc lập hạng Ba:	- Cá nhân	10,5
	- Tập thể	21,0
Huân chương Lao động hạng Nhất:	- Cá nhân	9,0
	- Tập thể	18,0
Huân chương Lao động hạng Nhì:	- Cá nhân	7,5
	- Tập thể	15,0
Huân chương Lao động hạng Ba:	- Cá nhân	4,5
	- Tập thể	9,0
Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ:	- Cá nhân	2,5
	- Tập thể	5,0
Bảng khen Tổng Liên đoàn:		
+ Bảng khen toàn diện:	- Cá nhân	1,0
	- Tập thể	2,0
+ Bảng khen Chuyên đề:	- Cá nhân	0,7
	- Tập thể	1,4
Bảng Lao động sáng tạo		1,3
Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn”		0,6
Bảng khen LĐLĐ tỉnh, thành phố; CĐ ngành TW:		
+ Bảng khen Toàn diện:	- Tập thể	1,0
	- Cá nhân	0,5
+ Bảng khen Chuyên đề:	- Tập thể	0,8
	- Cá nhân	0,4
Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS:		
- Cá nhân		0,2
- Tập thể		0,4